

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		825.568.518.798	543.187.188.994
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(850.231.793.516)	(546.898.215.320)
03	3. Tiền trả cho người lao động		(11.798.463.907)	(15.543.818.607)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(193.508.222)	-
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(4.664.700.728)	(8.841.093.705)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		11.629.575.137	10.049.003.275
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.331.504.597)	(8.997.118.176)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(35.021.877.035)	(27.044.053.539)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(28.335.296.740)	(1.250.471.052)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	5.454.545
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(10.054.545)	(59.991.554.340)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		25.500.000.000	63.307.250.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		9.761.561.884	13.137.549.706
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		6.916.210.599	15.208.228.859
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		23.000.000.000	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(23.000.000.000)	-
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(6.850.700.000)	(4.163.436.400)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(6.850.700.000)	(4.163.436.400)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		(34.956.366.436)	(15.999.261.080)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		60.780.868.488	76.780.129.568
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	5.1	25.824.502.052	60.780.868.488

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THU VÂN

Kế toán trưởng

LÊ THỊ MỘNG ĐIỆP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2012

Tổng Giám đốc

LÊ VĂN MỸ